

Số: 20/2021/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 01/4/2021, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Á*

Địa chỉ: 201-203 C M Th T, phường 4, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV q - Ngân hàng TMCP N Á

Địa chỉ: Lầu 3, 97 Bis H Ng, phường Ng Th Bh, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc Kh và ông Nguyễn Phan Chính Ng, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH MTV q ngân hàng TMCP N Á

** Bị đơn: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1968*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Đ O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995

- Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1997

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 2003 (do bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng)

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Đ O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N Á các số tiền vay cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 1891/2018/701-CV ngày 22/8/2018: số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 56.942.022 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/5/2021 là 293.958.904 đồng, lãi chậm trả 10.877.880 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 1.361.778.806 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 1892/2018/701-CV ngày 22/8/2018: số tiền vay gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 28.513.699 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/5/2021 là 146.270.548 đồng, lãi chậm trả 5.447.955 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 680.232.202 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 1893/2018/701-CV ngày 22/8/2018: số tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 57.027.397 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/5/2021 là 293.958.904 đồng, lãi chậm trả 10.896.104 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 1.361.882.406 đồng.

Tổng cộng tiền vay gốc và lãi của 03 khoản vay trên là 3.403.893.414 đồng.

2.2. Ông B, bà H đồng ý có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N Á theo mức lãi suất quy định tại giấy nhận nợ số 01/GNN-1891/2018/701-CV ngày 24/8/2018, giấy nhận nợ số 01/GNN-1892/2018/701-CV ngày 24/8/2018, giấy nhận nợ số 01/GNN-1893/2018/701-CV ngày 24/8/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP N Á-chi nhánh Bình Phước và ông B, bà H.

2.3. Về thời hạn trả: Ông B, bà H đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N Á số tiền 3.403.893.414 đồng khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (của vụ án này) có hiệu lực pháp luật.

2.4. Trường hợp ông B, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 36.431,6 m² tọa lạc tại thôn 9, xã Đ O, huyện Bù Gia Mập, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ CH 00583/ĐS-clý ngày 28/5/2012 mang tên bà Nguyễn Thị H và quyền sử dụng diện tích đất 4.024 m² tọa lạc tại thôn 9, xã Đ O, huyện Bù Gia Mập, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ 02003/ĐS ngày 05/8/2008 mang tên hộ bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

2.5. Ngân hàng TMCP N Á và ông B, bà H thống nhất thỏa thuận khi ông Bàng, bà Hạt trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N Á thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại ông B, bà H, chị H, anh C, chị H toàn bộ tài sản thế chấp.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm là 100.077.868 đồng, ông B, bà H tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng TMCP N Á số tiền tạm ứng án phí 49.241.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007662 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông B, bà H tự nguyện chịu toàn bộ. Ông B, bà H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng TMCP N Á.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly